TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Trang - Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện An Dương

Ông Vũ Văn Cường - Giáo viên Trường trung học cơ sở An Dương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Hải N, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2008 (tại thời điểm phạm tội bị cáo tròn 16 tuổi), tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Văn D và bà Trần Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Hải N*: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1983 và chị Trần Thị M, sinh năm 1986 (là bố mẹ đẻ bị cáo); địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; ông D vắng mặt, bà M có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Bùi Hải N:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thư - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Bùi Hải N; có mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng*: vắng mặt.

- *Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi:* vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2024, anh Đào Văn Q, sinh năm 1989, ở thôn Kiều Hạ, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, là Giám đốc Công ty TNHH Quyền Chí L trực thuộc Công ty chuyển phát nhanh Best Express Việt N đến Công an xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trình báo về việc Chi nhánh Công ty Best Express chuyển phát nhanh ở khu đô thị Đ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội kiểm tra đơn hàng do chi nhánh anh Q quản lý gửi ngày 15/01/2024 có cân nặng 6,9kg nghi là pháo nổ, người gửi kiện hàng là Bùi Hải N. Anh Q kiểm tra trên hệ thống đối với các đơn hàng mà N đã gửi còn 01 đơn chưa gửi nên đã bóc để kiểm tra, phát hiện bên trong có 30 quả hình trụ tròn, cuộn bằng giấy vở học sinh, có ngòi, nghi pháo nổ. Sau đó, anh Q đã thông tin đến bưu cục có đơn hàng của N đang chờ chuyển để tiếp tục kiểm tra. Cơ quan công an đã tiếp nhận: 30 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một sợi dây dạng ngòi; 01 thùng caton bên trong có chứa 45 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một sợi dây dạng dây ngòi do anh Q và Bưu cục chuyển phát nhanh Y, Hà Đông, Hà Nội giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương sau khi tiếp nhận nguồn tin đã triệu tập Bùi Hải N và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại thôn Hỗ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thu giữ vật chứng: 13 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một sợi dây dạng dây ngòi; 01 gói caton bên ngoài ghi chữ "Q vỏ nước hoa", bên trong có chứa 31 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một sợi dây dạng dây ngòi; 40 đầu ngòi có độ dài từ 5-6cm, 01 dây đầu ngòi có độ dài 40cm, 02 dây đầu ngòi có độ dài 17-18cm; 01 lọ keo con voi; 01 cuộn giấy hình trụ cao 18cm, đường kính 9cm, bên trong rỗng bằng giấy caton; 16 cuộn giấy hình trụ có kích thước không đồng đều, cao 6,5cm, đường kính từ 1,5-3cm; 01 cuộn giấy màng ăn đã qua sử dụng có chiều dài 32cm, đường kính 4,5cm; 01 dao dọc giấy màu xanh; 01 hộp nhựa kích thước 17x17x8,5cm không nắp bên trong chứa cát và 01 cây bài "Át tép"; 01 điện thoại nhãn hiệu Poco M3 màu đen; 01 thìa bằng kim loại; 01 chày bằng kim loại; 01 cối bằng kim loại.

Tại Bản kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 30 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn sợi dây dạng ngòi ký hiệu mẫu số 1 gửi giám định đều là pháo nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng 0,33kg; 45 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn sợi dây dạng dây ngòi gửi giám định đều là pháo nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng 6,63kg; 13 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn sợi dây dạng

ngòi ký hiệu mẫu số 3 gửi giám định đều là pháo nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng 0,46kg; 31 vật hình trụ tròn, cuộn bằng nhiều lớp giấy, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn sợi dây dạng ngòi ký hiệu mẫu số 4 gửi giám định đều là pháo nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ, tổng khối lượng 0,35kg; Các đoạn dây vỏ bằng nilon, trong chứa chất bột màu đen ký hiệu mẫu số 5 gửi giám định là ngòi pháo; khi đốt hoặc kích thích không gây tiếng nổ. Tổng khối lượng 0,03 kg; tổng chiều dài 2,77m.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hải N khai nhận: Khoảng cuối tháng 12/2023, N lên mạng xã hội Youtube tìm hiểu cách làm pháo nổ. N đã đặt mua bột Kali Clorat $KClO_3$, bột lưu huỳnh (S) của tài khoản Facebook có tên "Công Đào" với giá 80.000 đồng để về sản xuất pháo nổ. Sau đó, N mua thêm than hoa rồi dùng chày, cối bằng nhôm của gia đình để giã thành bột. Cách thức làm pháo nổ như sau: N dùng thìa cà phê để trộn theo tỷ lệ 6 thìa bột $KClO_3$, 5 thìa bột than hoa và 2 thìa bột lưu huỳnh thành thuốc pháo rồi lấy giấy vở học sinh quấn quanh 01 chiếc đũa để tạo lõi pháo thành hình trụ, dùng băng dính dán cố định lại. Tiếp đến, N lấy giấy vệ sinh nhét vào 01 đầu lõi hình trụ, nhỏ keo con voi bịt kín 01 đầu lõi, đổ thuốc pháo vào đầy lõi pháo. N dải thuốc pháo lên màng bọc thực phẩm, rồi cuộn lại theo chiều ngang, sau đó kéo dãn ra tạo thành ngòi, N cắt mỗi ngòi pháo dài khoảng 5-6cm rồi cho dây ngòi pháo vào lõi pháo, dùng giấy vệ sinh bịt lại và nhỏ keo con voi bịt kín đầu lõi pháo tạo thành quả pháo. N thực hiện việc làm, bán pháo một mình, không nói cho ai trong gia đình biết.

Sau khi làm pháo đốt thử thấy nổ, N đã nảy sinh ý định bán pháo kiếm lời. N đã sử dụng điện thoại di động, tải App "Best Express VN" về điện thoại. Khi có người mua pháo, N sẽ trực tiếp giao dịch rồi tạo đơn hàng thông qua App trên, rồi điền thông tin của N vào App sau đó tạo đơn hàng. Khi có đơn hàng, nhân viên Công ty vận chuyển Best Express sẽ đến nhà N để lấy hàng do N đã đóng gói sẵn, rồi giao đến địa chỉ N đã tạo trong App. Để tránh bị phát hiện, N ghi tên hàng là nước hoa hoặc các hàng hóa không bị cấm. Khi nhận được pháo người mua pháo sẽ thanh toán tiền thông qua người giao hàng và Công ty chuyển phát nhanh sẽ chuyển tiền vào số tài khoản 3031112008 của N tại ngân hàng MB Bank. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2024 đến ngày 18/01/2024, N đã làm pháo và lên đơn chuyển bán 04 lần cho 04 đối tượng qua mạng xã hội Facebook trong đó có 01 đơn hàng đã giao dịch thành công còn lại 03 đơn bị phát hiện là hàng cấm không giao được. Ngoài ra còn 01 lần N mới làm xong pháo, đóng gói chưa kịp lấy địa chỉ để lên đơn gửi đi. Số tiền thu được từ việc bán pháo là 90.000đồng. Cụ thể như sau:

Ngày 11/01/2024, N làm pháo, đến ngày 15/01/2024, chuyển bán cho tài khoản Facebook tên "Nguyễn Văn Việt", địa chỉ khu đô thị Đ, phường Y, Hà Đông, Hà Nội, 45 quả pháo loại to giá 25.000đ/01 quả, đơn giá 1.330.000 đồng cả vận chuyển, sau đó bưu cục khu vực này phát hiện hàng gửi là pháo nổ nên đã báo cho chi nhánh của anh Q (nơi gửi hàng) và đã bàn giao đơn hàng trên cho Công an huyện An Dương vào ngày 19/01/2024.

Ngày 13/01/2024, N làm pháo, đến ngày 17/01/2024, chuyển bán cho tài khoản Facebook là "Trí", địa chỉ tổ 8 thôn H, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, 30 quả pháo loại bé với giá 5.000đ/01 quả, đơn hàng 175.000 đồng cả vận chuyển,

chưa kịp giao vẫn ở chi nhánh của anh Q, sau đó bị phát hiện là pháo nổ, anh Q đã bàn giao đơn hàng trên cho Công an huyện An Dương vào ngày 18/01/2024.

Ngày 15/01/2024, N làm pháo, đến ngày 16/01/2024, chuyển bán 02 đơn; 01 đơn 10 quả pháo loại nhỡ với giá 8.000đồng/01 quả, cho tài khoản Facebook tên "Tài Bộp", địa chỉ L, Phúc Thọ, Hà Nội, sau khi phát hiện các đơn N gửi là pháo nổ, anh Q đã báo lên hệ thống và chi nhánh FS Chợ Gạch của Công ty tại số 121 Trạch M, Phúc Thọ, Hà Nội đã tiêu hủy số pháo trên; 01 đơn 10 quả pháo loại nhỡ với giá 8.000đồng/01 quả và 05 quả pháo loại bé giá 5000đồng/ 01 quả, địa chỉ nhận Lê Thị Thảo, ở số nhà 92 đường … Tr, Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội, đơn hàng có giá 120.000đồng cả vận chuyển, đã giao thành công, sau khi trừ phí vận chuyển N nhận được 90.000đồng.

Ngày 18/01/2024, N làm 44 quả pháo loại bé, đóng hộp 31 quả vào bìa carton, bên ngoài ghi "Q vỏ nước hoa" còn 13 quả thừa để ở bên ngoài, đơn hàng này do Facebook có tên "Nguyễn Q" đặt mua nhưng Q chưa báo địa chỉ nên N chưa kịp gửi thì bị lực lượng Công an khám xét chỗ ở và thu giữ.

Ngoài ra N còn khai trong khoảng thời gian 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024 (lúc này N chưa đủ 16 tuổi), N đã làm bán thành công 50 quả pháo nổ, cụ thể: Ngày 01/01/2024, bán cho đối tượng tên Đồng Văn Tr, ở N Định 03 lạng thuốc pháo do N trộn sẵn với giá 120.000đồng, trừ chi phí vận chuyển N nhận được 90.000đồng; Ngày 05/01/2024, bán 10 quả pháo cho "Nguyễn Văn Việt" với giá 150.000đồng, 20 quả pháo cho "Tài Bộp" đồng với giá 120.000đồng qua mạng xã hội Facebook, đơn hàng của Việt và Tài Bộp trừ chi phí N nhận được 195.000đồng; ba đơn hàng trên N thu được 285.000đồng vào tài khoản Ngân hàng của N. Ngày 06/01/2024, bán cho đối tượng tên Đinh Việt H, ở Thái Nguyên 10 quả pháo với giá 105.000đồng, N nhận được 75.000đồng. Tổng số tiền đã thu lợi là 360.000đồng.

Bản Cáo trạng số 155/CT-VKSAD ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Hải N về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Hải N khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Hồng Phong, huyện An Dương, Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi đều có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo được tiếp tục đi học.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Bùi Hải N về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và

các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 65, 91,101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Hải N từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phát tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 74 quả pháo nổ và 45 quả pháo to; 01 lọ keo con voi; 01 cuộn giấy hình trụ cao 18cm, đường kính 9 cm, bên trong rỗng bằng giấy catong; 16 cuộn giấy hình trụ có kích thước không đồng đều, cao 6,5cm, đường kính từ 1,5- 3cm; 40 đầu ngòi có độ dài từ 5-6cm; 01 dây đầu ngòi có độ dài 40 cm; 02 dây đầu ngòi có độ dài 17-18cm; 01 cuộn giấy màng ăn; 01 dao dọc giấy màu xanh; 01 hộp nhựa kích thước (17x17x8,5)cm không có nắp bên trong chứa cát và 01 cây bài "Át tép"; 01 thìa dài 15cm; 01 chày bằng nhôm; 01 cối bằng nhôm; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu POCOM3, màu đen. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 450.000đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Hải N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Bùi Hải N trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đưa ra tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm, Kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2024 đến ngày 18/01/2024, tại nhà ở thôn Hỗ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Bùi Hải N sản xuất được 119 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 7,77kg. Sau đó, N đã giao dịch bán 75 quả pháo với khối lượng là 7,31kg. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Hải N đã phạm vào tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính, gia đình bị cáo có ông Nguyễn Văn Đích là Liệt sỹ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Hải N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, bị cáo còn đang trong độ tuổi chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát, tức thời, bản thân bị cáo cũng luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Nhà nước, phong trào của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, hiện vẫn đang đi học. Chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống có quan điểm xin cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội và có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo tại địa phương, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú cũng như nơi bị cáo đang theo học đều đề nghị cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội tiếp tục được đi học. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, gia đình, chính quyền địa phương đều quan tâm, giám sát, giáo dục, quản lý bị cáo nên bị cáo có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Khi thực hiện

hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi cần xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các điều 91, 101 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Hải N, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là phù hợp. Thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt N nói chung cũng như pháp luật về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[8] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 74 quả pháo nhỏ và 45 quả pháo to; 01 lọ keo con voi; 01 cuộn giấy hình trụ cao 18cm, đường kính 9cm, bên trong rỗng bằng giấy catong; 16 cuộn giấy hình trụ có kích thước không đồng đều, cao 6,5cm, đường kính từ 1,5-3cm; 40 đầu ngòi có độ dài từ 5-6cm; 01 dây đầu ngòi có độ dài 40cm; 02 dây đầu ngòi có độ dài 17-18cm; 01 cuộn giấy màng ăn; 01 dao dọc giấy màu xanh; 01 hộp nhựa kích thước (17x17x8,5)cm không nắp bên trong chứa cát và 01 cây bài "Át tép"; 01 thìa dài 15cm; 01 chày bằng nhôm; 01 cối bằng nhôm; 01 điện thoại nhãn hiệu POCOM3, màu đen chuyển Chi cục Thi hành án huyện An Dương. Xét số pháo nổ còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và các mẫu vật để sản xuất pháo nổ không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại nhãn hiệu POCOM3, màu đen cơ quan điều tra thu giữ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội tịch thu công.

[9] Về biện pháp tư pháp: Tài liệu hồ sơ xác định Ngoài ra N còn khai trong khoảng thời gian 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024 (lúc này N chưa đủ 16 tuổi), N đã làm bán thành công 50 quả pháo nổ, thu lợi là 360.000đồng. Ngày 16/01/2024, chuyển bán 02 đơn trong 01 đơn đã tiêu hủy số pháo; 01 đơn 10 quả pháo N nhận được số tiền 90.000đồng. Tổng số tiền N thu được là 450.000đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp số tiền 450.000đồng (giấy nộp tiền ngày 29/7/2024) bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

[10] Đối với lời khai của N về việc từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024, N đã làm và bán thành công pháo nổ, thu lợi 360.000đồng. Do thời gian này N chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Facebook "C Đ" đã bán thuốc pháo cho N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch người bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các Facebook "Đồng Văn Tr", "Nguyễn Văn V", "Tài B", đối tượng Lê Thị Th, Đinh Việt H đã giao dịch mua pháo của N thành công, Cơ quan tiến hành xác minh thông qua thuê bao số điện thoại và địa chỉ nhận hàng chuyển phát xác định lần lượt là Đồng Văn Tr, sinh ngày 04/09/2009, ở thôn Hà D, xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định; Lê Xuân H, sinh ngày 11/11/1987, ở Số

14D- TT Nhà máy dệt, tổ 4, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bùi Đức T, sinh ngày 31/07/2004, ở thôn P, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Lê Thị Th, sinh ngày 20/02/1990, ở Q, cầu Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Lê Hồng Th, sinh ngày 19/01/1983, ở tổ ... Thắng L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã có công văn thông báo, chuyển tin báo cho các Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định; Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Công an huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 65, 91,101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Hải N phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Bùi Hải N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Hải N cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩ vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nới cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giảm sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp được hưởng án treo vi phạm pháp luật, ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Hải N.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 450.000đồng vào ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo giấy nộp tiền ngày 29/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 74 quả pháo nổ và 45 quả pháo to; 01 lọ keo con voi; 01 cuộn giấy hình trụ cao 18cm, đường kính 9 cm, bên trong rỗng bằng giấy catong; 16 cuộn giấy hình trụ có kích thước không đồng đều, cao 6,5cm, đường kính từ 1,5- 3cm; 40 đầu ngòi co độ dài từ 5-6cm; 01 dây đầu ngòi có độ dài 40 cm; 02 dây đầu ngòi có độ dài 17-18cm; 01 cuộn giấy màng ăn; 01 dao dọc giấy màu xanh; 01 hộp nhựa kích thước(17x17x8,5)cm không có nắp bên trong chứa cát và 01 cây bài "Át tép"; 01 thìa dài 15cm; 01 chày bằng nhôm; 01 cối bằng nhôm. Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu POCOM3, màu đen đã thu giữ trong vụ án.

(theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bùi Hải N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP; bị cáo. bị hại; người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương